

14. Hồ sơ cán bộ lãnh đạo từ cấp vụ và tương đương trở lên, tài liệu quy hoạch cán bộ lãnh đạo trong ngành Công nghiệp chưa công bố;

15. Tài liệu thiết kế kỹ thuật mạng máy tính nội bộ; khóa mã, mật khẩu, quy ước về đảm bảo an ninh trong ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Công nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Cơ quan chức năng của Bộ Công nghiệp và Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ; cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Lê Hồng Anh

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CÔNG VĂN số 4235/LĐTBXH-LĐVL
ngày 06/12/2004 đính chính
Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH
ngày 22/11/2004 của Bộ Lao
động - Thương binh và Xã hội.**

Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH
ngày 22/11/2004 của Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ về chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 155/2004/NĐ-CP ngày 10/8/2004 của Chính phủ.

Do sơ suất, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin đính chính một số chi tiết như sau:

1. Tại trang 8 ví dụ 3 có ghi cụm số “210.000” nay xin đính chính lại là “290.000”; cụm số “434.700” nay xin đính chính lại là “600.300”; cụm số “391.230” nay xin đính chính lại là “540.300”.

2. Tại mẫu số 9 đầu dòng thứ 2 từ trên xuống có ghi “Tên cơ quan nhà nước có thẩm” nay xin đính chính lại là “Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

3. Nội dung “mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 11 năm 2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” nay xin đính chính lại nội dung “mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH ngày 22/11/2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” và được đính kèm theo Công văn này./.

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
Chánh Văn phòng

Nguyễn Trọng Đàm

Mẫu số 10: ban hành kèm theo Thông tư số 19/2004/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 11 năm 2004
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tên Cơ quan nhà nước có thẩm quyền
Tên doanh nghiệp

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THỰC HIỆN LOẠI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
XÁC ĐỊNH THỜI HẠN TỪ ĐỦ 12 THÁNG ĐẾN 36 THÁNG HƯỞNG TRỢ CẤP
MẤT VIỆC LÀM VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ TẠI THỜI ĐIỂM CÓ
QUYẾT ĐỊNH NGHỈ VIỆC NGÀY... THÁNG... NĂM...

Số thứ tự	Họ và tên	Số thứ tự ở Điều số 1	Tháng năm sinh	Thời gian thực tế làm việc trong KVNN (năm)			Thời gian HĐLĐ còn lại chưa thực hiện (tháng)	Hệ số lương cấp bậc hiện hưởng	Hệ số các khoản phụ cấp lương (nếu có)		Tổng cộng hệ số lương và phụ cấp được hưởng	Chế độ được hưởng		Tổng cộng trợ cấp được hưởng (đồng)	Nơi ở khi về nghỉ		
				Trước ngày 01/01/2003	Từ ngày 01/01/2003	Đã quy đổi			Chưa quy đổi	Chức vụ		Khu vực	Trợ cấp theo thâm niên làm việc (đồng)			70% tiền lương (đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1																	
2																	
	Tổng cộng																

Phân tích nguồn:

Tổng kinh phí chi trả:..... đồng; chia ra
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

09636015

- Trách nhiệm của Quỹ lao động dôi dư cấp..... đồng.
- Trách nhiệm của doanh nghiệp nhưng đề nghị Quỹ lao động dôi dư hỗ trợ..... đồng.
- Nguồn của doanh nghiệp chi (nếu có)..... đồng.

..... ngày..... tháng..... năm 200...

Người lập biểu **Thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền**

(Ký tên)

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi mẫu 10:

Cột 11: Đối với những người đã nghỉ từ trước ghi hệ số lương đã hưởng tại thời điểm nghỉ việc trước đây.

Cột 14 = Cột 11 + 12 + 13.

Cột 15 = (Cột 14 x mức lương tối thiểu 210.000 đồng x cột 7) + (cột 14 x mức lương tối thiểu 290.000 đồng x cột 9).

Cột 16 = (Cột 14 x mức lương tối thiểu 290.000 x 70% x cột 10 tối đa 12 tháng).

Cột 17 = Cột 15 + 16.